

Bản án số: 05/2022/HS-ST
Ngày 14 tháng 02 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C , TỈNH G

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Liêu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Mai Thị Thanh Hằng (nguyên là giáo viên).

Ông Nguyễn Tuấn Anh (Phó bí thư huyện đoàn huyện C).

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thùy, thư ký Tòa án nhân dân huyện C , tỉnh G .

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C , tỉnh G tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Niên, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện C , tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Quốc Th (Xíu), sinh ngày 12/5/2005 tại huyện C , tỉnh G .

Nơi cư trú: Thôn H , thị trấn N , huyện C , tỉnh G .

Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh T , sinh năm 1970 và bà Huỳnh Thị N , sinh năm 1974.

Tiền án, Tiền sự: không.

Nhân thân: Tại Bản án số 01/2022/HS-ST, ngày 12 tháng 01 năm 2022 bị Tòa án nhân dân huyện C , tỉnh G xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 24/02/2020 và ngày ngày 07/7/2020, bị Công an huyện C , tỉnh G ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” bằng hình thức “Cảnh cáo”.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 24/9/2021. Có mặt.

2. Nguyễn Quốc T sinh ngày 04/10/2001 tại huyện C , tỉnh G .

Nơi cư trú: Thôn H , thị trấn N , huyện C , tỉnh G .

Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh T , sinh năm 1970 và bà Huỳnh Thị N , sinh năm 1974.

Tiền án, Tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 21/9/2021, tạm giam ngày 30/9/2021. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc T : Ông Nguyễn Đình Cường – Trợ

giúp viên pháp lý của Tr tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh G . Có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Thanh T , sinh năm 1970 và bà Huỳnh Thị N , sinh năm 1974 (cha mẹ đẻ của Nguyễn Quốc T); Địa chỉ: Thôn H , thị trấn N , huyện C , tỉnh G . Có mặt.

- *Bị hại:*

1. Anh Rmah E, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn Ia Ke, xã IaPhang, huyện C , tỉnh G . Có mặt.

2. Anh Bùi Văn B , sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn H , thị trấn N , huyện C , tỉnh G . Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1969; Địa chỉ: Thôn Plei Kia, thị trấn N , huyện C , tỉnh G . Có mặt.

4. Anh Lê Trần Quang V , sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn H , thị trấn N , huyện C , tỉnh G . Vắng mặt.

5. Anh Nguyễn Tấn S, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn Plei Dư, xã IaHrú, huyện C , tỉnh G . Có mặt.

6. Anh Trần Công M , sinh năm 1977; Địa chỉ: Thôn H , thị trấn N , huyện C , tỉnh G . Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Lê Thị Kim N , sinh năm 1954; địa chỉ: Thôn Plei Kia, thị trấn N , huyện C , tỉnh G . Vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị Kim K , sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn Hòa Bình, thị trấn N , huyện C , tỉnh G . Có mặt.

3. Anh Ngô Quốc T , sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn Plei Đung, xã IaHrú, huyện C , tỉnh G . Có mặt.

4. Chị Trần Thị Thu L , sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn Hòa Lộc, xã IaPhang, huyện C , tỉnh G . Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người phiên dịch tiếng Jrai: Ông Siu Thun Phrô – dân tộc Jrai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian tháng 8 và tháng 9/2021, Nguyễn Quốc Th và Nguyễn Quốc T đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện C , tỉnh G , cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Vào khoảng 22 giờ ngày 15/8/2021, Nguyễn Quốc Th một mình đi bộ ở khu vực đường liên thôn thuộc thôn Ia Ke, xã Ia Phang, huyện C , tỉnh G nhằm tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. T phát hiện thấy chiếc xe công nông của anh Rmah E đang để ở trong sân nhà (nhà anh Ét không có cổng khóa phía trước nhà). Thấy vậy, T đi đến chiếc xe công nông trên và trộm cắp 01 chiếc bình ắc quy hiệu DONGNAI, màu trắng, loại 12V-30Ah đang được để ở dưới khu vực ghế lái trên xe. Sau đó, T mang chiếc bình ắc quy về cất giấu ở bụi cỏ gần quán cà phê “Mê Khúc”

thuộc thôn H , thị trấn N , huyện C , tỉnh G . Đến khoảng 18 giờ ngày 16/8/2021, T một mình điều khiển xe mô tô BKS: 52P1 - 5862 chở chiếc bình ắc quy trên đến tiệm thu mua phế liệu của bà Lê Thị Kim N bán được số tiền 140.000đ. Số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 46 ngày 24/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: Giá trị thực tế của 01 chiếc bình ắc quy hiệu DONGNAI, loại 12V-30Ah, màu trắng đã qua sử dụng là 300.000đ.

- Vụ thứ hai: Vào khoảng 01 giờ ngày 20/8/2021, trong lúc Nguyễn Quốc Th và Nguyễn Quốc T đang chơi “nét” tại thôn H , thị trấn N , huyện C , tỉnh G thì Tr rủ Tr : “Ra lấy bình ắc quy không” thì Tr hỏi: “Ở đâu”, T nói: “Ở trên này tí”. Sau đó, T dẫn Tr đi bộ đến nhà của anh Bùi Văn B . Khi đến nơi, cả hai thấy chiếc xe ô tô tải BKS: 81H - 004.27 đang đậu ở trong sân (nhà anh Bình không có cổng khóa phía trước nhà). Tr đi đến chiếc xe ô tô trên, còn T đứng bên ngoài cánh giới. Tr phát hiện thấy có 02 chiếc bình ắc quy hiệu DONGNAI, màu trắng, loại 12V-100Ah để cạnh nhau được gắn trên xe (ở phía sau của đầu xe), Tr dùng tay giật dây điện ra khỏi bình ắc quy rồi lần lượt bê 02 chiếc bình ắc quy trên ra ngoài đường nơi T đang đứng. Sau đó, Tr đi về nhà của mình lấy chiếc xe mô tô BKS: 52P1 - 5862 quay lại và cùng với T mang 02 chiếc bình ắc quy trên ra khu vực tượng đài công viên huyện C cất giấu. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, Tr và T mang 02 chiếc bình ắc quy trên đến tiệm thu mua phế liệu của bà Lê Thị Kim N bán được số tiền 880.000đ. Số tiền này Tr và T đã chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 47 ngày 24/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: Giá trị thực tế của 02 chiếc bình ắc quy hiệu DONGNAI, loại 12V-100Ah, màu trắng đã qua sử dụng là 3.000.000đ (mỗi bình có giá trị là 1.500.000đ).

- Vụ thứ ba: Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 28/8/2021, Nguyễn Quốc Th một mình điều khiển xe mô tô BKS: 52P1 - 5862 đến khu vực đường liên thôn thuộc Plei Kia, thị trấn N , huyện C , tỉnh G nhằm tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. T phát hiện thấy chiếc xe máy cày của ông Nguyễn Văn T đang để ở trong sân nhà (nhà ông Thạch có cổng phía trước nhưng không khóa). T dùng xe cách nhà của ông Thạch khoảng 50m rồi đi bộ đến chiếc xe máy cày, T thấy 01 chiếc bình ắc quy hiệu GS, màu trắng-xanh, loại 12V-150Ah đang được gắn trên xe (ở phía trước ghế lái) đã dùng tay giật dây điện ra khỏi bình ắc quy rồi bê chiếc bình ra ngoài. Sau đó, T mang chiếc bình ắc quy trên ra khu vực tượng đài công viên huyện C cất giấu. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, T một mình điều khiển xe mô tô BKS: 52P1 - 5862 chở chiếc bình ắc quy trên đến tiệm thu mua phế liệu của chị Trần Thị Thu L bán được số tiền 400.000đ. Số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 48 ngày 24/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: Giá trị thực tế của 01 chiếc bình ắc quy hiệu GS, loại 12V-150Ah, màu trắng-xanh, đã qua sử dụng là 2.300.000đ.

- Vụ thứ tư: Vào khoảng 23 giờ ngày 01/9/2021, trong lúc Nguyễn Quốc Th và Nguyễn Quốc T đang ở nhà tại thôn H , thị trấn N , huyện C , tỉnh G thì Tr rủ T : “Đi lượm ắc quy với tao không” thì T hỏi: “Chỗ nào”, Tr nói: “Ở dốc Sáu Huỳnh”. Đến

khoảng 01 giờ ngày 02/9/2021, Tr dẫn T đi bộ đến nhà anh Lê Trần Quang V. Khi đến nơi, cả hai thấy nhà anh Vinh đã tắt điện đi ngủ, cổng phía trước nhà khóa nên Tr trèo qua bờ tường bên hông nhà để đi vào trong sân, còn T đứng bên ngoài cảnh giới. Tr đi vào thì phát hiện thấy có 02 chiếc bình ắc quy, trong đó có 01 chiếc bình hiệu DONGNAI, màu trắng, loại 12V-100Ah và 01 chiếc bình hiệu GS, màu trắng, loại 12V-150Ah đang để trong sân nên Tr lần lượt bê 02 chiếc bình trên đưa qua bờ tường cho T. Sau đó, T đi về nhà của mình lấy chiếc xe mô tô BKS: 52P1 - 5862 rồi quay lại và cùng với Tr mang 02 chiếc bình ắc quy trên ra khu vực tượng đài công viên huyện C cất giấu. Đến khoảng 06 giờ cùng ngày, Tr một mình điều khiển xe mô tô BKS: 52P1 - 5862 mang 01 trong 02 chiếc bình ắc quy trên đến tiệm thu mua phế liệu của anh Ngô Quốc T bán được số tiền 440.000đ. Đến khoảng 10 giờ ngày 03/9/2021, Tr tiếp tục mang 01 chiếc bình còn lại đến tiệm thu mua phế liệu của chị Nguyễn Thị Kim K bán được số tiền khoảng 200.000đ. Tất cả số tiền này Tr và T đã chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 49 ngày 24/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C kết luận: Giá trị thực tế của 01 chiếc bình ắc quy hiệu DONGNAI, loại 12V- 100Ah, màu trắng, đã qua sử dụng là 1.800.000đ; Giá trị thực tế của 01 chiếc bình ắc quy hiệu GS, loại 12V-150Ah, màu trắng, đã qua sử dụng là 2.800.000đ. Tổng cộng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 4.600.000đ.

- Vụ thứ năm: Vào khoảng 01 giờ ngày 09/9/2021, Nguyễn Quốc T điều khiển xe mô tô BKS: 52P1; 5862 chở Nguyễn Quốc Th đi dọc theo đường Hồ Chí Minh nhằm tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. Cả hai phát hiện thấy chiếc xe ô tô tải BKS: 47C - 023.67 đang đậu trong sân nhà của anh Nguyễn Tấn S (nhà anh Sĩ không có cổng khóa phía trước nhà). Tr và T dừng xe cách nhà anh Sĩ khoảng 50m rồi đi bộ đến gần nhà anh Sĩ, Tr đi vào sân đến chiếc xe ô tô trên, còn T đứng bên ngoài cảnh giới. Tr đi đến bên hông xe thì phát hiện thấy có 01 chiếc bình ắc quy hiệu DONGNAI, màu trắng, loại 12V-100Ah được gắn trên xe (ở phía sau đầu xe), Tr dùng tay giật dây điện nối bình ắc quy nhưng không đứt nên Tr dùng 01 chiếc kéo (loại kéo cắt cành) để cắt dây điện và dùng 01 chiếc cờ lê 13 để vặn ốc rồi lấy trộm chiếc bình ắc quy trên bê ra ngoài nơi để xe mô tô (chiếc kéo và chiếc cờ lê do Tr mang theo từ trước). Sau đó, Tr và T mang chiếc bình ắc quy trên đến khu vực tượng đài công viên huyện C cất giấu. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, Tr và T điều khiển xe mô tô BKS: 52P1 - 5862 mang chiếc bình ắc quy trên đến tiệm thu mua phế liệu của chị Nguyễn Thị Kim K bán được số tiền 290.000đ. Số tiền này Tr và T đã chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 50 ngày 24/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện C kết luận: Giá trị thực tế của 01 chiếc bình ắc quy hiệu DONGNAI, loại 12V-100Ah, màu trắng đã qua sử dụng là 1.850.000đ.

- Vụ thứ sáu: Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 21/9/2021, Nguyễn Quốc T một mình đi bộ ở khu hành chính huyện C, tỉnh G nhằm tìm kiếm tài sản sơ hở để trộm cắp. Tr phát hiện thấy chiếc xe ô tô tải BKS: 81C - 096.43 của anh Trần Công M đang đậu ở bãi đất trống phía trước nhà. Tr đi đến chiếc xe ô tô thì phát hiện thấy 01 chiếc bình ắc quy hiệu DONGNAI, màu đen, loại 12V-90Ah đang được gắn bên hông

xe. Tr dùng 01 chiếc kéo (loại kéo cắt cành) để cắt dây điện nối với bình ắc quy và dùng 01 thanh sắt dài khoảng 20cm để cạy ổ khóa (hiệu Việt Tiệp, màu đen) rồi lấy chiếc bình ắc quy trên mang đến khu vực tượng đài công viên huyện C cất giấu (chiếc kéo và thanh sắt do Tr mang theo từ trước). Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Tr một mình điều khiển xe mô tô BKS: 52P1 - 5862 chở chiếc bình ắc quy trên đến tiệm thu mua phế liệu của anh Ngô Quốc T bán được số tiền 340.000đ. Số tiền này Tr đã tiêu xài cá nhân hết 220.000đ, còn lại 120.000đ đã bị Cơ quan Công an thu giữ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 51 ngày 24/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: Giá trị thực tế của 01 chiếc bình ắc quy hiệu DONGNAI, loại 12V-90Ah, màu đen đã qua sử dụng là 1.300.000đ.

Như vậy, tổng giá trị tài sản bị thiệt hại của các lần trộm cắp nêu trên là 13.350.000đ.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 57 ngày 20/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận: Giá trị thực tế của 01 ổ khóa hiệu Việt Tiệp, màu đen đã qua sử dụng là 30.000đ.

Sau sự việc xảy ra, các bị hại đã làm đơn trình báo Công an. Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã tiến hành điều tra, xác minh, Nguyễn Quốc Th đã khai nhận hành vi của mình. Đối với Nguyễn Quốc Tr, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Tr về hành vi Trộm cắp tài sản và bản thân Tr cũng đã khai nhận hành vi của mình.

*** Về vật chứng vụ án:**

- Đối với những tài sản là bình ắc quy đã thu giữ được, quá trình điều tra xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả những tài sản trên cho các chủ sở hữu nhận, cụ thể như sau:

+ Trao trả 02 chiếc bình ắc quy hiệu DONGNAI, màu trắng, loại 12V-100Ah cho anh Bùi Văn B.

+ Trao trả 01 chiếc bình ắc quy hiệu GS, màu trắng-xanh, loại 12V-150Ah cho ông Nguyễn Văn T.

+ Trao trả 01 chiếc bình ắc quy hiệu DONGNAI, màu đen, loại 12V-90Ah cho anh Trần Công M.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, màu đen đã tạm giữ của bị cáo Nguyễn Quốc Tr, quá trình điều tra xác định không có liên quan đến vụ án nên Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra Quyết định xử lý trao trả chiếc điện thoại trên cho Tr nhận.

- Đối với 01 chiếc bình ắc quy nhãn hiệu DONGNAI, màu trắng, loại 12V-30Ah của anh Rmah E; 01 chiếc bình ắc quy hiệu DONGNAI, màu trắng, loại 12V-100Ah và 01 chiếc bình ắc quy hiệu GS, màu trắng, loại 12V-150Ah của anh Lê Trần Quang V; 01 chiếc bình ắc quy hiệu DONGNAI, màu trắng, loại 12V-100Ah của anh Nguyễn Tấn S, quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện C không thu giữ được nên không đề cập xử lý.

- Đối với chiếc xe mô tô BKS: 52P1-5862, hiệu CICERO, màu nâu, số máy 060385, số khung 000385, đây là phương tiện mà các bị cáo Nguyễn Quốc T và Nguyễn Quốc Th đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Qua điều tra xác định đây là chiếc xe do bà Huỳnh Thị N (là mẹ của Tr và T) mua lại của người khác, sau đó đã cho bị cáo Tr mượn để làm phương tiện đi lại. Bà Năm không biết việc Tr và T sử dụng chiếc xe này để làm phương tiện trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, cũng qua xác minh thì Giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Lê Quốc Việt, nơi thường trú: 308 CX CMT8, phường 12, quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh. Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã có công văn ủy thác cho Cơ quan CSĐT Công an quận Tân Bình để làm rõ cụ thể nguồn gốc của chiếc xe nhưng đến nay vẫn chưa có phúc đáp trả lời từ cơ quan được ủy thác. Vì thế, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

- Đối với số tiền 120.000đ, qua điều tra xác định đây là số tiền mà bị cáo Nguyễn Quốc T bán chiếc bình ắc quy do trộm cắp được mà có, bị cáo chưa tiêu xài hết thì bị Cơ quan công an tạm giữ. Vì vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện C chuyển số tiền trên đến Chi cục THADS huyện C để quản lý và xử lý theo vụ án.

- Đối với 01 chiếc kéo (loại kéo cắt cành), 01 chiếc cờ lê 13 và 01 thanh sắt dài khoảng 20cm mà bị cáo Nguyễn Quốc T sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra không thu giữ được.

- Đối với chiếc ổ khóa hiệu Việt Tiệp, màu đen của anh Trần Công M sử dụng để khóa bảo vệ chiếc bình ắc quy, qua điều tra xác định trong quá trình bị cáo Nguyễn Quốc T trộm cắp chiếc bình ắc quy thì đã dùng thanh sắt cạy phá làm hư hỏng ổ khóa. Cơ quan CSĐT Công an huyện C không thu giữ được.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Các bị hại anh Rmah E yêu cầu bồi thường số tiền 300.000đ, anh Lê Trần Quang V yêu cầu bồi thường số tiền 4.600.000đ, anh Nguyễn Tấn S yêu cầu bồi thường số tiền 1.850.000đ; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Thu L yêu cầu trả lại số tiền 400.000đ. Hiện các bị cáo Nguyễn Quốc Th và Nguyễn Quốc T chưa bồi thường số tiền trên.

Các bị hại anh Bùi Văn B , ông Nguyễn Văn T, anh Trần Công M và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim Nhung, anh Ngô Quốc T , chị Nguyễn Thị Kim K không có yêu cầu bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số: 01/CT-VKS ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C , tỉnh G đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc Th (Xíu) và Nguyễn Quốc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C , tỉnh G giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Quốc Th (Xíu) và Nguyễn Quốc T về tội “Trộm cắp tài sản”; Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 90, Điều 91; Điều 98; khoản 1 Điều 101; Điều 104 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Quốc Th (Xíu), xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Th (Xíu) từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 06 (sáu) tháng tù của Bản án số 01/2022/HS-ST ngày 12/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện C , tỉnh G , hình phạt tù

chung là 18 tháng tù đến 21 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Quốc T. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Quốc Tr.

Về vật chứng: Tiếp tục tạm giữ số tiền 120.000 đồng để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Tr, T và ông Tùng, bà Năm liên đới bồi thường cho anh Rmah E, anh Nguyễn Tấn S theo quy định pháp luật.

Anh Lê Trần Quang V và chị Trần Thị Thu L vắng mặt tại phiên tòa gây trở ngại cho việc giải quyết bồi thường thiệt hại. Hội đồng xét xử tách việc giải quyết bồi thường của anh Lê Trần Quang V và chị Trần Thị Thu L để xét xử sau khi có yêu cầu theo thủ tục tố tụng quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Buộc các bị cáo T và Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo Tr chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo T và ông Tùng, bà Năm liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc Th thống nhất với tội danh và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng. Xét bị cáo là người chưa T niên phạm tội, nhận thức pháp luật hạn chế; do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức án thấp nhất mà đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo rất ăn năn hối lỗi về việc làm vi phạm pháp luật của mình; đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa lời khai của các bị cáo phù hợp những chứng cứ, tài liệu thu thập được có tại hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Để có tiền tiêu xài, phục vụ mục đích cá nhân nên trong thời gian tháng 8 và tháng 9/2021, Nguyễn Quốc Th và Nguyễn Quốc T đã nhiều lần lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác tại địa bàn huyện C, tỉnh G với tổng giá trị

tài sản bị thiệt hại của các lần trộm cắp là 13.350.000đ. Cụ thể: Ngày 15/8/2021, T trộm cắp của anh Rmah E 01 chiếc bình ắc quy hiệu DONGNAI, loại 12V-30Ah, màu trắng có trị giá là 300.000đ; Ngày 20/8/2021, T và Tr trộm cắp của anh Bùi Văn B 02 chiếc bình ắc quy hiệu DONGNAI, loại 12V-100Ah, màu trắng có tổng trị giá là 3.000.000đ; Ngày 28/8/2021, T trộm cắp của ông Nguyễn Văn T 01 chiếc bình ắc quy hiệu GS, loại 12V-150Ah, màu trắng-xanh có trị giá là 2.300.000đ; Ngày 02/9/2021, T và Tr trộm cắp của anh Lê Trần Quang V 02 chiếc bình ắc quy có tổng trị giá là 4.600.000đ; Ngày 09/9/2021, T và Tr trộm cắp của anh Nguyễn Tấn S 01 chiếc bình ắc quy hiệu DONGNAI, loại 12V-100Ah, màu trắng có trị giá là 1.850.000đ; Ngày 21/9/2021, Tr trộm cắp của anh Trần Công M 01 chiếc bình ắc quy hiệu DONGNAI, loại 12V-90Ah, màu đen có trị giá là 1.300.000đ. Vì vậy, hành vi đó của các bị cáo T và Tr đã cấu T tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh G truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, vai trò, nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

HĐXX xét thấy đây là vụ đồng phạm giản đơn, trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo Tr và T không có sự bàn bạc, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng người nhưng có sự tiếp nhận mục đích của nhau. Các bị cáo đều có vai trò là người thực hành. Bị cáo Nguyễn Quốc Th đã tham gia, lén lút thực hiện 05 vụ Trộm cắp bình ắc quy với tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 12.050.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Quốc T đã tham gia lén lút thực hiện 04 vụ Trộm cắp bình ắc quy với tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 10.750.000 đồng.

Về nhân thân: Mặc dù bị cáo T được coi là chưa có tiền án, tiền sự; nhưng có nhân thân xấu: bị cáo đã từng bị cơ quan có thẩm quyền phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”;

Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo có thái độ T khẩn khai báo; Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình, quyết định hình phạt. Bị cáo Nguyễn Quốc Th là người dưới 18 tuổi nên được hưởng những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội tại Điều 90, Điều 91; Điều 98; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Quốc Th 05 lần thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản”, trong đó có 03 lần đủ định lượng cấu T cơ bản về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo Nguyễn Quốc T 04 lần thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản”, trong đó có 02 lần đủ định lượng cấu T cơ bản về tội “Trộm cắp tài sản” nên thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên”. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Áp dụng Điều 58 Bộ luật Hình sự để xử phạt tù các bị cáo với mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Quốc Th đang chấp hành một Bản án mà lại bị xét xử về tội phạm trước khi có Bản án này. Áp dụng Điều 104 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 06 (sáu) tháng tù của Bản án số 01/2022/HS-ST ngày 12/01/2022 của Tòa

án nhân dân huyện C , tỉnh G đã có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo T T hành hình phạt tù chung buộc bị cáo phải chấp hành.

[4] Đối với Lê Thị Kim N , Trần Thị Thu L , Nguyễn Thị Kim K và Ngô Quốc T là những người mua bình ắc quy do các bị cáo Nguyễn Quốc T và Nguyễn Quốc Th mang đến bán. Quá trình điều tra, bà Nhung khai chỉ mua bình ắc quy do Tr và T mang đến bán 01 lần, còn có lần nào nữa hay không thì bà không nhớ; chị Lài khai có mua bình ắc quy do T mang đến bán 01 lần; chị Kính khai có mua bình ắc quy do Tr và T mang đến bán hay không thì chị không nhớ; anh Tuấn khai chỉ mua bình ắc quy do Tr mang đến bán 01 lần, còn có lần nào nữa hay không thì anh không nhớ. Bản thân bà Nhung, chị Kính, chị Lài và anh Tuấn đều khai khi mua bình ắc quy thì không biết đó là tài sản do phạm tội mà có. Mặt khác, tất cả những lần mang bình ắc quy sau khi trộm cắp được đem đi bán thì Tr và T đều không nói cho những người mua biết đó là tài sản do vi phạm pháp luật mà có. Do đó, chưa có đủ căn cứ để xác định hành vi của Lê Thị Kim N , Trần Thị Thu L , Nguyễn Thị Kim K và Ngô Quốc T phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5] Đối với việc Nguyễn Quốc T làm hư hỏng chiếc ổ khóa của ông Trần Công M , thiệt hại 30.000đ; bản thân Tr chưa có tiền án, tiền sự về hành vi huỷ hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện C không đề cập xử lý hình sự là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với những tài sản là bình ắc quy đã thu giữ được, quá trình điều tra xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả những tài sản trên cho các chủ sở hữu nhận, cụ thể như sau: Trao trả 02 chiếc bình ắc quy hiệu DONGNAI, màu trắng, loại 12V-100Ah cho anh Bùi Văn B ; Trao trả 01 chiếc bình ắc quy hiệu GS, màu trắng-xanh, loại 12V-150Ah cho ông Nguyễn Văn T; Trao trả 01 chiếc bình ắc quy hiệu DONGNAI, màu đen, loại 12V-90Ah cho anh Trần Công M là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280, màu đen đã tạm giữ của bị cáo Nguyễn Quốc Tr , quá trình điều tra xác định không có liên quan đến vụ án nên Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã ra Quyết định xử lý trao trả chiếc điện thoại trên cho Tr nhận là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Đối với 01 chiếc bình ắc quy nhãn hiệu DONGNAI, màu trắng, loại 12V-30Ah của anh Rmah E; 01 chiếc bình ắc quy hiệu DONGNAI, màu trắng, loại 12V-100Ah và 01 chiếc bình ắc quy hiệu GS, màu trắng, loại 12V-150Ah của anh Lê Trần Quang V ; 01 chiếc bình ắc quy hiệu DONGNAI, màu trắng, loại 12V-100Ah của anh Nguyễn Tấn S, quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện C không thu giữ được nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Đối với chiếc xe mô tô BKS: 52P1-5862, hiệu CICERO, màu nâu, số máy 060385, số khung 000385, đây là phương tiện mà các bị cáo Nguyễn Quốc T và Nguyễn Quốc Th đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Qua điều tra xác định đây là chiếc xe do bà Huỳnh Thị N (là mẹ của Tr và T) mua lại của người khác, sau đó

đã cho bị cáo Tr mượn để làm phương tiện đi lại. Bà Năm không biết việc Tr và T sử dụng chiếc xe này để làm phương tiện trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, cũng qua xác minh thì Giấy chứng nhận đăng kí xe mang tên Lê Quốc Việt, nơi thường trú: 308 CX CMT8, phường 12, quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh. Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã có công văn ủy thác cho Cơ quan CSĐT Công an quận Tân Bình để làm rõ cụ thể nguồn gốc của chiếc xe nhưng đến nay vẫn chưa có phúc đáp trả lời từ cơ quan được ủy thác. Do đó, Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Đối với số tiền 120.000đ, qua điều tra xác định đây là số tiền mà bị cáo Nguyễn Quốc T bán chiếc bình ắc quy do trộm cắp. Cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc bồi thường thiệt hại trong quá trình thi hành án.

- Đối với 01 chiếc kéo (loại kéo cắt cành), 01 chiếc cờ lê 13 và 01 thanh sắt dài khoảng 20cm mà bị cáo Nguyễn Quốc T sử dụng làm công cụ thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra không thu giữ được nên Hội đồng xét xử miễn xét.

- Đối với chiếc ổ khóa hiệu Việt Tiệp, màu đen của anh Trần Công M sử dụng để khóa bảo vệ chiếc bình ắc quy, qua điều tra xác định trong quá trình bị cáo Nguyễn Quốc T trộm cắp chiếc bình ắc quy thì đã dùng thanh sắt cạy phá làm hư hỏng ổ khóa. Cơ quan CSĐT Công an huyện C không thu giữ được nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Xét yêu cầu bồi thường của những người bị hại anh Rmah E, anh Nguyễn Tấn S, anh Lê Trần Quang V ; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Thu L yêu cầu được trả lại số tiền đã đưa cho bị cáo T khi tiêu thụ tài sản là hợp lý, cần chấp nhận. Tuy nhiên, anh Lê Trần Quang V và chị Trần Thị Thu L vắng mặt tại phiên tòa gây trở ngại cho việc giải quyết bồi thường thiệt hại. Hội đồng xét xử tách việc giải quyết bồi thường của anh Lê Trần Quang V và chị Trần Thị Thu L để xét xử sau khi có yêu cầu theo thủ tục tố tụng dân sự quy định tại khoản 2 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự: Bị cáo T là người dưới 18 tuổi, không có tài sản riêng, Buộc bị cáo T và ông Tùng, bà Năm liên đới bồi thường cho anh Rmah E số tiền 300.000 đồng; Buộc bị cáo Tr, T và ông Tùng, bà Năm liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Tấn S số tiền 1.850.000 đồng, bị cáo Tr bồi thường cho anh Nguyễn Tấn S số tiền 925.000 đồng; Bị cáo T và ông Tùng, bà Năm liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Tấn S số tiền 925.000 đồng.

Các bị hại anh Bùi Văn B, ông Nguyễn Văn T, anh Trần Công M và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Kim Nhung, anh Ngô Quốc T, chị Nguyễn Thị Kim K không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Nguyễn Quốc T có hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo Nguyễn Quốc Th là người dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo Tr, T và ông Tùng, bà Năm liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc Th (Xíu), Nguyễn Quốc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 98; khoản 1 Điều 101; Điều 104 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Th (Xíu): **12** (Mười hai) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 06 (sáu) tháng tù của Bản án số 01/2022/HS-ST ngày 12/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện C , tỉnh G . Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung của cả 02 bản án là: **18** (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị bắt, tạm giam (ngày 24/9/2021).

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Tr : **12** (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 21/9/2021).

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn xét.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587 và Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo T và ông Tùng, bà Năm liên đới bồi thường cho anh Rmah E số tiền 300.000 đồng; Buộc bị cáo T , Tr , ông Tùng và bà Năm liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Tấn S số tiền 1.850.000 đồng; Trong đó, bị cáo Tr bồi thường cho anh Nguyễn Tấn S số tiền 925.000 đồng, được trừ 120.000 đồng đã tạm giữ, còn phải bồi thường số tiền 805.000 đồng; Bị cáo T và ông Tùng, bà Năm liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Tấn S số tiền 925.000 đồng.

Áp dụng khoản 2 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự; Tách việc giải quyết bồi thường của anh Lê Trần Quang V và chị Trần Thị Thu L để xét xử sau khi có yêu cầu theo thủ tục tố tụng Dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về vật chứng: Tiếp tục tạm giữ số tiền 120.000 đồng đã thu giữ của bị cáo Tr để đảm bảo cho việc thi hành án. Đặc điểm nhận dạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 29/12/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C , tỉnh G .

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Buộc các bị cáo T và Tr mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Tr phải chịu 300.000 đồng, bị cáo T và ông Tùng, bà Năm liên đới phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo T, người bào chữa cho bị cáo T, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân tỉnh G để yêu cầu xét xử phúc thẩm; những người vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Thanh Hằng Nguyễn Tuấn Anh

Hồ Hoàng Liêu

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh G ;
- VKS huyện C ;
- Công an huyện C ;
- Chi Cục THS DS huyện C ;
- Sở tư pháp tỉnh G ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Hoàng Liêu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Thanh Hằng Nguyễn Tuấn Anh Hồ Hoàng Liêu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Thanh Hằng Phạm Văn Nhung Hồ Hoàng Liêu

Nguyễn Văn Anh Mai Thị Thanh Hằng

Hồ Hoàng Liêu

CÁCH HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Xuân Tiến Phạm Văn Nhung

Hồ Hoàng Liêu